

Bản án số: 12/2023/HNGĐ - ST

Ngày 14 /4/ 2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lã Hùng Cường.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phương Văn Quang.

Bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2022, về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2023/QĐXXST- DS ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Hoàng A, sinh năm: 1985.

ĐKKHKT: Số 02/15 đường K, phường K, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Hà Mạnh Q, sinh năm: 1985.

Nơi thường trú: Thôn K, xã Đ, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Chị Anh có mặt. Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Trương Hoàng A là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Hà Mạnh Q kết hôn ngày 16/01/2012 có đăng ký tại UBND phường K, thị xã Sơn Tây. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự tin tưởng, lắng nghe chia sẻ với nhau trong cuộc sống, hiện tại đã sống ly thân. Khi mâu thuẫn diễn ra thì vợ chồng cũng được góp ý hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không thể hòa giải

được. Chị Hoàng A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được, vì vậy chị xin được ly hôn anh Q.

Vợ chồng có 02 con chung là Hà Huyền T, sinh ngày 13/2/2013 và Hà Huy T, sinh ngày 10/9/2017, hiện tại hai cháu đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn chị Hoàng A xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công sức vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung vợ chồng không có.

- Anh Q trình bày: Về thời gian kết hôn của anh và chị Trương Hoàng A đúng như chị Hoàng A trình bày, vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hiểu nhau và chia sẻ với nhau nhiều dẫn đến bất đồng. Hiện tại anh đang công tác tại đơn vị bộ đội tại tỉnh Phú Thọ nên thường xuyên xa nhà. Khi mâu thuẫn diễn ra thì vợ chồng cũng được góp ý hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn còn. Chị Trương Hoàng A xin ly hôn anh Q không đồng ý.

Vợ chồng có 02 con chung là Hà Huyền T, sinh ngày 13/2/2013 và Hà Huy T, sinh ngày 10/9/2017, hiện tại hai cháu đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn chị Hoàng Anh xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con anh Q đồng ý. Về tài sản chung, công sức vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung vợ chồng không có. Do công việc không thể tham gia phiên tòa được nên anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hoàng Anh đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của chị Trương Hoàng A, chị Trương Hoàng A được ly hôn anh Hà Mạnh Q. Về con chung giao cho chị Trương Hoàng A được trực tiếp nuôi hai con là Hà Huyền T, sinh ngày 13/2/2013 và Hà Huy T, sinh ngày 10/9/2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trương Hoàng A không yêu cầu anh Hà Mạnh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Hoàng Anh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Hà Mạnh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Anh Hà Mạnh Q có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Hoàng A và anh Hà Mạnh Q kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng A và anh Q là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Hoàng A và anh Q đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do vợ chồng không đồng cảm chia sẻ với nhau trong công việc và trong cuộc sống dẫn đến bất đồng quan điểm không thể hòa giải đoàn tụ được. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Hoàng A và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh Q xin đoàn tụ, không đồng ý việc chị Hoàng A xin ly hôn, nhưng anh Q xác định tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn từ lâu mà không có biện pháp từ phía anh Q. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Hoàng A.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng A và anh Q đều khai nhận là vợ chồng có 02 con chung là Hà Huyền T, sinh ngày 13/2/2013 và Hà Huy T, sinh ngày 10/9/2017, hiện tại hai cháu đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn chị Hoàng A và anh Q đồng ý thỏa thuận chị Hoàng A được trực tiếp nuôi cả hai con, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công sức*: Chị Hoàng A và anh Q đều khai nhận là không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Nợ chung*: Chị Hoàng A và anh Q xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Hoàng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Hoàng A, chị Trương Hoàng A được ly hôn anh Hà Mạnh Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Hoàng A được trực tiếp nuôi hai con chung là Hà Huyền T, sinh ngày 13/2/2013 và Hà Huy T, sinh ngày 10/9/2017 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q được quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh Hà Mạnh Q đến khi chị Hoàng A có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trương Hoàng A phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trương Hoàng A đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056554 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Hoàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Mạnh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND Nơi ĐKKH, ĐKKH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh Hà Mạnh Q đến khi chị Hoàng A có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trương Hoàng A phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trương Hoàng A đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056554 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Hoàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Mạnh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA